

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/DS-ST

Ngày 05-01-2021

V/v tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Võ Minh Luân**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Minh Trọn**

2. Ông **Trần Minh Út**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Văn Thị Vẹn** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Trong ngày 05 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 493/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2020, về việc tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 402/2020/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ông **Tăng Trung K**, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ : Ấp M, xã P, huyện P, tỉnh C.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Huỳnh Hồng H**, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ : Ấp M, xã P, huyện P, tỉnh C.

*2. Bị đơn:* Ông **Lê Văn N** (Lê Thanh N) (vắng mặt).

Địa chỉ : Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 24/8/2020 và trong quá trình xét xử, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Huỳnh Hồng H trình bày:*

Vào năm 2011 ông Tăng Trung K và ông Lê Văn N có hợp đồng mua bán mua thức ăn thủy sản với nhau (không có làm hợp đồng). Ông K bán thức ăn thủy sản cho ông N nhiều lần. Năm 2016 hai bên có đối chiếu nợ, ông N còn nợ ông K số tiền 71.000.000 đồng, ông N có làm giấy nợ số tiền 71.000.000 đồng nhưng không hẹn thời hạn trả nợ. Sau đó ông K nhiều lần yêu cầu ông N thanh toán nợ nhưng ông N không thanh toán nợ cho ông K.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông N trả cho ông Tăng Trung K số tiền 71.000.000 đồng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với ông Lê Văn N nhưng vẫn vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Lê Văn N có nơi cư trú tại huyện Phú Tân, nguyên đơn ông Tăng Trung K khởi kiện ông N về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản nên Tòa án nhân dân huyện Phú Tân thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai đối với ông Lê Văn N nhưng ông N vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Văn N là phù hợp với quy định.

[2] Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc bị đơn còn nợ nguyên đơn tiền mua thức ăn thủy sản số tiền 71.000.000 đồng. Xét tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”.

[3] Xét nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Huỳnh Hồng H xác định bị đơn còn nợ số tiền 71.000.000 đồng đến nay chưa thanh toán. Bà Huỳnh Hồng H yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 71.000.000 đồng. Nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án giấy xác nhận nợ ông N có ký tên. Hội đồng xét xử xét thấy, giấy xác nhận nợ nguyên đơn cung cấp cho Tòa án không có người chứng kiến và không có ai xác nhận, nhưng sau khi Tòa án thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho bị đơn, nhưng bị đơn không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy bị đơn đã thừa nhận nợ nên không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn. Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên cần buộc bị đơn là ông Lê Văn N trả cho nguyên đơn là ông Tăng Trung K số tiền 71.000.000 đồng là phù hợp.

[4] Xét về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Tăng Trung K, buộc bị đơn là ông Lê Văn N (Lê Thanh N) trả cho ông Tăng Trung K số tiền 71.000.000 đồng (Bảy mươi một triệu đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không thi hành xong khoản tiền trên, thì phải chịu khoản tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông N phải chịu 3.550.000 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí 1.775.000 đồng, theo biên lai thu số 0011977 ngày 27 tháng 8 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân được hoàn lại.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Minh Luân**

Ngày 19/5/2017 ông Lê Đức Minh và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Cà Mau (gọi tắt là Ngân hàng) đã ký hợp đồng tín dụng số LD1713900338 vay vốn tại Ngân hàng với số tiền 120.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất: 0,78%/tháng, cho vay góp đều, lãi không giảm theo dư nợ. Mỗi tháng vốn lãi trả 2.936.000 đồng, trong đó vốn gốc 2.000.000 đồng, lãi 936.000 đồng. Biện pháp bảo đảm: Cho vay tín chấp có xác nhận của Ban chỉ huy quân sự huyện Phú Tân. Trong quá trình vay ông Lê Đức Minh đã trả được 29 kỳ với tổng số tiền là 58.000.000 đồng. Ngày 28/11/2019 khoản vay của ông Lê Đức Minh đã đến hạn thanh toán nhưng khách hàng vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn từ tháng 11 năm 2019. Tính đến ngày 25/3/2020 ông Lê Đức Minh còn nợ Ngân hàng số tiền 66.040.449 đồng (trong đó vốn 62.000.000 đồng, lãi trong hạn 3.744.000 đồng, lãi quá hạn 296,449 đồng). Ngày 10/09/2020 ông Lê Đức Minh có trả tiền gốc 20.000.000 đồng và lãi 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Đức Minh trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc vốn 42.000.000 đồng, lãi 2.903.687 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Lê Đức Minh và Ban chỉ huy quân sự huyện Phú Tân đúng theo quy định pháp luật, nhưng ông Minh và Ban chỉ huy quân sự huyện Phú Tân không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín và ông Lê Đức Minh được xác định là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Phú Tân, nên Tòa án nhân dân huyện Phú Tân thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26 Điều 35 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Lê Đức Minh và Ban chỉ huy quân sự huyện Phú Tân đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Đức Minh và Ban chỉ huy quân sự huyện Phú Tân theo quy định.

[2] Xét về nội dung tranh chấp: Ngày 19/5/2017 ông Lê Đức Minh và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Cà Mau đã ký hợp đồng tín dụng số LD1713900338, ông Minh vay vốn tại Ngân hàng số tiền 120.000.000 đồng là có thật. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng, tính đến ngày 28 tháng 11 năm 2019 khoản vay của ông Lê Đức Minh đã đến hạn thanh toán nhưng ông Minh vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng để phát sinh nợ quá hạn tại Ngân hàng, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ hồ sơ sang quá hạn từ tháng 11/2019. Trong quá trình thu hồi nợ phía Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ với ông Minh, nhưng ông Minh lẩn tránh không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Lê Đức Minh trả cho Ngân hàng khoản nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 04/12/2020 nợ gốc là 42.000.000 đồng, lãi 2.903.687 đồng và trả tiền lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình vay ông Minh đã vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký, không thanh toán nợ gốc và lãi tiền vay theo đúng định kỳ, phía Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở bằng nhiều biện pháp nhưng ông Minh vẫn chưa thanh toán khoản nợ trên. Do đó, có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, nên cần buộc ông Lê Đức Minh thanh toán cho Ngân hàng khoản nợ gốc là 42.000.000 đồng, lãi 2.903.687 đồng. Tổng 44.903.687 đồng và trả tiền lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định là có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín. Buộc bị đơn ông Lê Đức Minh trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền 44.903.687 đồng (trong đó nợ gốc là 42.000.000 đồng, lãi 2.903.687 đồng).

Bên phải thi hành án là ông Lê Đức Minh phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày 05/12/2020 đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LD1713900338 ngày 19/5/2017.

Về án phí: Ông Lê Đức Minh phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 2.245.184 đồng. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín được hoàn lại tiền tạm ứng án phí là 1.651.000 đồng, theo biên lai thu số 0011746 ngày 22/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Minh Luân**

